

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2021/HS-ST**
Ngày 11/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nhâm Đức Hùng**

2. Ông **Nguyễn Duy Khương**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Minh Thư** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Danh C, sinh năm 1990 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông **Danh H**, sinh năm 1964 và bà **Võ Thị L**, sinh năm 1966; Vợ tên **Trần N E**, sinh năm 1992 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Dương Thị Tình**- Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người làm chứng: Anh **Danh D**, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Trú tại: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Danh C là đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng nên vào khoảng 14 giờ ngày 16 tháng 01 năm 2021, Danh C đi đến nhà của anh Trần Trung N ở cùng ấp để nhờ N chở C đi mua ma túy thì N đồng ý. Sau đó, N kêu C dùng xe mô tô biển số kiểm soát 68S1-445.07 của N chở N đi đến khu vực đường Lạc Hồng thuộc thành phố Rạch Giá để tìm mua ma túy. Đến nơi, N và C gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ họ tên địa chỉ. C hỏi mua ma túy với số tiền 1.600.000 đồng thì người này đồng ý bán. C đưa cho người này số tiền 1.600.000 đồng, người đàn ông này bỏ đi khoảng 20 phút sau thì quay lại đưa cho C 01 bịch ma túy đá.

Sau khi mua được ma túy C cất giấu ma túy trong túi quần Jean phía sau bên trái mục đích để sử dụng. Sau đó, N điều khiển xe chở C đi về nhà tại xã Mong Thọ B. Khi cả hai đi đến đoạn đường trước cây xăng Ngọc Diệp thuộc ấp Phước Hòa, xã Mong Thọ B thì bị Công an huyện Châu Thành phối hợp với Công an xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành kiểm tra bắt quả tang C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần Jean phía sau bên trái của C có một bịch nylon màu trắng, có rãnh gài, viền màu đỏ kích thước 7,1cm x 4,2cm bên trong có các hạt tinh thể trong suốt, dạng rắn, màu trắng, nghi là chất ma túy. Lực lượng chức năng khi bắt quả tang đã thu giữ tang vật trên và tiến hành niêm phong theo đúng quy định, ngoài ra không thu giữ gì thêm.

Sau khi bắt quả tang C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lực lượng chức năng đã đưa C về Công an huyện Châu Thành để làm việc. Tại đây C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đồng thời khai Trần Trung N là người đã giúp cho C mua ma túy.

Tuy nhiên, N không thừa nhận việc giúp C mua ma túy. Theo lời khai của Trần Trung N vào ngày 16 tháng 01 năm 2021 N chỉ đi theo C ra Rạch Giá chơi. Việc C mua ma túy của ai và mục đích mua ma túy để làm gì thì N hoàn toàn không biết.

Tại Kết luận giám định số: 70/KL-KTHS ngày 22 tháng 1 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất, màu trắng chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định

là 2,4412 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo C đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, lần phạm tội này là lần phạm tội đầu tiên của bị cáo.

Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ, hướng xử lý vật chứng gồm: 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 70/2021, ngày 22 tháng 01 năm 2021, người chứng kiến Nguyễn Chấn Tây, giám định viên Lê Đức Huy, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang. Đây là vật chứng còn lại sau giám định và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Trần Trung N, theo lời khai của C là người đã giúp C mua ma túy. C quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành làm việc với N để làm rõ lời khai trên của C. Tuy nhiên qua làm việc N không thừa nhận việc giúp C mua ma túy. Sau đó, C quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã tiến hành mời N để đối chất với C nhưng hiện tại N không có mặt tại địa phương. Vì vậy, chưa thể xác định việc N có hành vi đồng phạm với C, khi nào tìm được N sẽ tiếp tục xử lý sau.

Đối với đối tượng là người đàn ông khoảng 40 tuổi, theo lời khai của C là người đã bán ma túy cho C. C quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, Kiên Giang vẫn chưa thể xác định được đối tượng này. Vì vậy vẫn chưa thể làm việc được, khi nào làm việc được với đối tượng này sẽ tiến hành xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-CT ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ N quan điểm truy tố bị cáo **Danh C** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Danh C** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì

màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 70/2021, ngày 22 tháng 01 năm 2021, người chứng kiến Nguyễn Chấn Tây, giám định viên Lê Đức Huy, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, đây là vật chứng còn lại sau giám định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bà **Dương Thị Tình** – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát như sau:

- Về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội nên Trợ giúp viên hoàn toàn thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát.

- Về phần hình phạt cũng mong HĐXX xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn không có nên việc nhận thức pháp luật phần nào còn hạn chế; hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn thuộc hộ cận nghèo tại địa phương các con bị cáo còn nhỏ, vợ thì không có việc làm ổn định nên Trợ giúp viên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án bằng mức thấp nhất mà VKS đề nghị cũng là phù hợp và tương xứng.

Bị cáo C không bổ sung gì thêm về quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên C sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của C quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của C quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của C quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của C quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định: Danh C là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng nên vào khoảng 14 giờ, ngày 16/01/2021 C nhờ anh Trần Trung N chở C đi đến thành phố Rạch Giá để tìm gặp một người đàn ông (Không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 1.600.000 đồng ma túy thì được người này đồng ý. Sau khi mua được ma túy, N chở C đi về nhà trên đường đi đến ấp Phước Hòa, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì bị Công an kiểm tra phát hiện C đang tàng trữ 2,4412 gam ma túy loại Methamphetamine trong túi quần Jean phía sau bên trái của C.

Căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ... ; c) *Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*; ... Như vậy, hành vi cất giấu 2,4412 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Mặc dù nhận thức được hậu quả từ việc sử dụng ma túy gây ra, thế nhưng chỉ vì nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng bị cáo đã bất chấp sự nguy hại của ma túy và sự nghiêm trị của pháp luật cố tìm mua 2,4412 gam ma túy loại Methamphetamine đem về sử dụng thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang. Nếu bị cáo biết tôn trọng pháp luật và sống có trách nhiệm với bản thân thì hôm nay không phải chịu sự nghiêm trị của pháp luật. HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng và cần tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn không có, ngoài ra cho thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo tại địa phương và có 03 người con còn nhỏ. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để cân nhắc hình phạt khi lượng hình là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Xét quan điểm của Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Danh C là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 70/2021, ngày 22 tháng 01 năm 2021, người chứng kiến Nguyễn Chấn Tây, giám định viên Lê Đức Huy, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, đây là vật chứng thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Danh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Danh C 01** (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 16/01/2021.

Về biện pháp tư pháp áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 70/2021, ngày 22 tháng 01 năm 2021, người chứng kiến Nguyễn Chấn Tây, giám định viên Lê Đức Huy, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 19/QĐ-

VKSCT ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Xử buộc bị cáo Danh C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong